

Số: 10/2026/QĐ-TA

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán*: ông Nguyễn Mạnh Cường.
- *Thư ký phiên họp*: ông Nguyễn Đức Trung.

Ngày 15/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 04/2026/QĐ-TA ngày 10/9/2026, đối với:

Họ và tên: Phà Văn L, sinh ngày 18/6/1995; giới tính: Nam; số căn cước công dân: 0020xxxxxx; nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã P, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: lang thang, không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; con ông Phà Văn L1, sinh năm 1972 (đã chết năm 2024) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn N, xã P, tỉnh Tuyên Quann Quan; có vợ là Viên Thị N, sinh năm 2003 (đã ly hôn năm 2022); có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Hiện nay, Phà Văn L đã được Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 27/8/2026, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Với sự tham gia của:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - Tuyên Quang: bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.
- Đại diện cơ quan đề nghị: ông Ngô Thanh B - Trưởng Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang.
- Những người khác được yêu cầu tham gia phiên họp: không.

NHẬN THẤY:

Phà Văn L là đối tượng nghiện ma túy, L bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 6/2017 cho đến nay; loại ma túy thường xuyên sử dụng là ma túy loại Heroin; phương thức sử dụng là cho ma túy vào giấy bạc rồi đốt trên ngọn lửa hít lấy khói và dùng ống kim tiêm pha trộn nước cất với ma túy Heroin rồi tiêm vào tĩnh mạch.

Ngày 23/8/2026, trong quá trình tuần tra, kiểm soát tại khu vực chùa N1 thuộc địa phận thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang phát hiện nghi vấn và đã tiến hành kiểm tra ma túy đối với Phà Văn L;

kết quả xét nghiệm chất ma túy: [Phà Văn L](#) dương tính với chất ma túy thuộc nhóm MOP; theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27/8/2026 của [Trạm y tế xã L, tỉnh Tuyên Quang](#) xác định [Phà Văn L](#) là người nghiện ma túy loại ma túy sử dụng là [H1](#); tại các bản tường trình, biên bản lấy lời khai [Phà Văn L](#) đều xác nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 6/2017, loại ma túy sử dụng là [H1](#), sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối vào ngày 17/8/2026.

Ngày 27/8/2026, [Phà Văn L](#) có đơn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện; đồng thời bà [Đặng Thị H](#) (mẹ đẻ của [Phà Văn L](#)) cũng có đơn đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với [Phà Văn L](#).

Cùng ngày 27/8/2026, [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 02/QĐ-CAX về việc giao người nghiện ma túy để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#); đồng thời lập biên bản giao [Phà Văn L](#) cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 01/9/2026, [Công an xã L](#) đã lập biên bản về việc từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện, biên bản vi phạm của người bị đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bản tường trình của người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc; cùng ngày [Công an xã L](#) đã có Thông báo số 02/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#), [Phà Văn L](#) đã đọc hồ sơ và không có ý kiến gì đối với việc lập hồ sơ của [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 07/9/2026, [Công an xã L](#) đã có Văn bản số 02/ĐN-CAX đề nghị Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xem xét hồ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#).

Tại văn bản số 02/YK-CAX của [Công an xã L](#) có ý kiến: đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#) với thời hạn là 12 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát khu vực 4 - Tuyên Quang có ý kiến:

Về thủ tục: quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ và tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia phiên họp đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#) về cơ bản đã tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với [Phà Văn L](#). Đề nghị Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang áp dụng khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025; Điều 29, điểm a khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 35, Điều 37, Điều 38, khoản 10 Điều 54 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025; khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của UBTVQH quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, sửa đổi, bổ sung năm 2026; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của ông ma túy chấp nhận đề nghị của [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#) với thời hạn là 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#).

XÉT THẤY:

[1] Về thẩm quyền: [Phà Văn L](#), có nơi đăng ký HKTT tại: [thôn N, xã P, tỉnh Tuyên Quang](#). Tuy nhiên, bản thân [Phà Văn L](#) sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định, không nghề nghiệp nơi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật là tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#) nên Trưởng [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang có thẩm quyền xem xét yêu cầu nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của UBTVQH quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2026.

[2] Về thời hiệu: ngày 23/8/2026 [Phà Văn L](#) bị [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang phát hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra ma túy, kết quả xét nghiệm chất ma túy: [Phà Văn L](#) dương tính với chất ma túy; quá trình làm việc tại cơ quan Công an, [L](#) khai nhận là sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối vào ngày 17/8/2026; ngày 01/9/2026, [Phà Văn L](#) bị [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang lập biên bản vi phạm về hành vi Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025, đến ngày 15/9/2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang mở phiên họp xem xét yêu cầu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#) là còn trong thời hiệu được quy định tại khoản 4 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025.

[3] Tại phiên họp, [Phà Văn L](#) vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xem xét vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của UBTVQH quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, sửa đổi, bổ sung năm 2026 Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[4] Việc xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Phà Văn L](#) đã được cơ quan chức năng thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của ông ma túy.

[5] Từ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận: [Phà Văn L](#) là người nghiện ma túy trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính, không có nơi cư trú ổn định. [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Trạm y tế [xã L, tỉnh Tuyên Quang](#) xét nghiệm chất ma túy đối với [Phà Văn L](#); theo phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27/8/2026 của

Trạm y tế xã L thì Phà Văn L có kết quả dương tính với ma túy (loại ma túy Heroin). Ngày 27/8/2026, Phà Văn L có đơn không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện; đồng thời bà Đặng Thị H (mẹ đẻ của Phà Văn L) cũng có đơn đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với Phà Văn L. Ngày 01/9/2026, Công an xã L đã lập biên bản về việc từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện, biên bản vi phạm của người bị đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bản tường trình của người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc; cùng ngày Công an xã L đã có Thông báo số 02/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Phà Văn L, Phà Văn L đã đọc hồ sơ và không có ý kiến gì đối với việc lập hồ sơ của Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, Phà Văn L thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Phà Văn L thấy rằng: Phà Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc Phà Văn L đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, phối hợp với các cơ quan tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, Phà Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020, 2025.

[7] Xét về tính chất, mức độ hành vi vi phạm: hành vi vi phạm của Phà Văn L đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến sự quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

[8] Từ các nhận định nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà Văn L là có căn cứ nên được chấp nhận và áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc cho phù hợp để bảo đảm việc cai nghiện, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025; Điều 29, điểm a khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 35, Điều 37, Điều 38, khoản 10 Điều 54 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025; khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của UBTVQH quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, sửa đổi, bổ sung năm 2026; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của ông ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà Văn L.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phà Văn L là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính được giao quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Tuyên Quang trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 27/8/2026).

Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là: Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#).

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này. [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: [Công an xã L](#), tỉnh Tuyên Quang kết hợp với [Công an tỉnh T](#) và Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Tuyên Quang thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Phú Linh;
- Người bị đề nghị;
- Bà Đặng Thị Hoa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường